Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 21.09.2019 15:00:36 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2028 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng chống bệnh Cúm gia cầm, giai đoạn 2019-2025";

Căn cứ Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh quy định mức hỗ trợ sản xuất Nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2485/TTr-SNN ngày 10 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống bệnh cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025;

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- LĐVP, CVK;
- Lưu VT, VP. ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

10

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
PHÒNG, CHỐNG BỆNH CÚM GIA CẦM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH, GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

(kèm theo Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, khống chế không để dịch bệnh Cúm gia cầm xảy ra và lây lan diện rộng; chủ động giám sát để phát hiện sớm, cảnh báo và có giải pháp phòng, chống; tạo điều kiện cho việc xây dựng thành công các vùng, các chuỗi cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh; góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của cúm gia cầm đối với sức khỏe cộng đồng, an ninh lương thực và các hoạt động thương mại của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức kiểm soát tốt dịch bệnh, chủ động giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời ổ dịch và không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

- Ngăn chặn không để các nhánh, các chủng vi rút mới nguy hiểm xâm nhiễm vào và lây lan rộng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm đạt tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện tiêm; trong đó: vận động các trang trại tự tiêm phòng bảo vệ cho đàn gia cầm của mình, tổ chức tiêm phòng vắc xin đối với các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

- Triển khai giám sát dịch bệnh, xử lý kịp thời các ổ dịch phát sinh.

- Tổ chức kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ gia cầm; kiểm soát ấp nở gia cầm.

- Thường xuyên vệ sinh tiêu độc khử trùng nhằm làm giảm sự lưu hành mầm bệnh.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi.

- Tiếp tục duy trì các cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh đã xây dựng; tổ chức xây dựng mới các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh khi có nhu cầu của người chăn nuôi.

- Duy trì vùng an toàn dịch bệnh về cúm gia cầm và Niu cát xơn tại huyện Dương Minh Châu; triển khai xây dựng mới vùng chăn nuôi an toàn dịch

bệnh tại huyện Gò Dầu theo đúng quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

- Góp phần giảm thiểu hoặc không để phát sinh các ca bệnh cúm gia cầm ở người do nhiễm các chủng vi rút cúm nguy hiểm (H5 và H7).

II. NHIỆM VỤ

- Phân vùng nguy cơ (cấp huyện) để có cơ sở xây dựng các biện pháp và bố trí các nguồn lực tổ chức các hoạt động kiểm soát, phòng chống bệnh cúm gia cầm phù hợp, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm dịch bệnh và tình hình thực tế tại các huyện, thành phố.

- Tổ chức chủ động giám sát dịch bệnh để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý triệt để ổ dịch ngay từ khi mới phát hiện, không để lây lan ra diện rộng; xác định chính xác chủng loại vi rút cúm lưu hành để có cơ sở lựa chọn chủng loại vắc xin phù hợp cho công tác phòng chống dịch bệnh cúm gia cầm.

- Xử lý ổ dịch cúm gia cầm theo quy định của Luật Thú y và Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và các văn bản hướng dẫn về kỹ thuật của Cục Thú y.

- Tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng; tiêm phòng bao vây khi xuất hiện dịch bệnh cúm gia cầm.

- Tổ chức quản lý và kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; đặc biệt là kiểm soát vận chuyển qua biên giới; tổ chức phòng, chống nhập lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm vào địa bàn tỉnh; kiểm soát ấp nở gia cầm, kiểm soát giết mổ gia cầm bảo đảm an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi chăn nuôi gia cầm, sản xuất sản phẩm gia cầm an toàn bệnh cúm gia cầm để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi; vận động người dân tự giác báo cáo khi phát hiện gia cầm bị bệnh, gia cầm nghi mắc bệnh cúm gia cầm, giảm thiểu các hành vi làm dịch phát sinh và lây lan dịch bệnh; thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi; đẩy mạnh áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi và các biện pháp chủ động phòng bệnh.

III. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH

1. Phân vùng nguy cơ để có cơ sở kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh cúm gia cầm

- Theo Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019 -2025*(Kèm theo Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ).* Năm 2019 Tây Ninh có 02 vùng nguy cơ:

+ Vùng nguy cơ cao gồm 06 huyện, thành phố cụ thể: Thành phố Tây Ninh; Tân Biên; Tân Châu; Châu Thành; Bến Cầu; Trảng Bàng.

+ Vùng nguy cơ thấp gồm 03 huyện cụ thể: Dương Minh Châu; Hòa Thành; Gò Dầu.

- Hàng năm Chi cục Chăn nuôi và Thú y căn cứ vào tiêu chí phân vùng nguy cơ quyết định việc chuyển đổi giữa các vùng; lập danh sách các huyện, thành phố nguy cơ cao, nguy cơ thấp gửi Cục Thú y để theo dõi, giám sát.

2. Giám sát dịch bệnh

a) Giám sát tại huyện, thành phố nguy cơ cao

- Giám sát bị động

+ Đàn gia cầm nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh cúm gia cầm phải được lấy mẫu để xét nghiệm vi rút cúm gia cầm và chẩn đoán phân biệt.

+ Đàn gia cầm nghi có tiếp xúc với đàn gia cầm mắc bệnh cúm gia cầm phải được giám sát, lấy mẫu xét nghiệm vi rút cúm gia cầm.

+ Chim hoang dã, động vật mẫn cảm với bệnh cúm gia cầm ốm, chết không rõ nguyên nhân phải được gửi bệnh phẩm xét nghiệm vi rút cúm gia cầm.

- Giám sát chủ động: Giám sát sau tiêm phòng: hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y xây dựng kế hoạch và triển khai lấy mẫu sau tiêm phòng để xét nghiệm chỉ tiêu cúm gia cầm.

b) Giám sát tại huyện, thành phố nguy cơ thấp

- Tổ chức chủ động lấy mẫu giám sát ở tất cả các vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh để tạo điều kiện cho việc xây dựng thành công các vùng, chuỗi cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh, nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu gia cầm và sản phẩm gia cầm.

- Giám sát lưu hành vi rút cúm gia cầm và giám sát sau tiêm phòng. Chi tiết phụ lục đính kèm

- Giám sát lưu hành vi rút cúm gia cầm tại cơ sở an toàn dịch bệnh: chủ cơ sở tự lo kinh phí.

c) Giám sát chủ động cúm gia cầm theo chương trình quốc gia: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện theo hướng dẫn của Cục Thú y.

d) Giám sát cúm gia cầm nhập lậu

Ủy ban nhân dân các huyện biên giới xây dựng Kế hoạch giám sát cúm gia cầm trên gia cầm nhập lậu bị bắt giữ; kinh phí của huyện bảo đảm thực hiện hoạt động giám sát này.

3. Xử lý ổ dịch

Xử lý ổ dịch cúm gia cầm theo quy định của Luật Thú y và Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và các văn bản hướng dẫn về kỹ thuật của Cục Thú y.

4. Tiêm vắc xin phòng bệnh

Theo Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua vắc xin dự phòng, chi phí tiêm phòng bao vây ổ dịch cúm gia cầm và tiêm phòng định kỳ cho đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ tại các hộ gia đình ở vùng có nguy cơ cao.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua vắc xin dự phòng và chi phí tiêm phòng bao vây ổ dịch cúm gia cầm hoặc khi có bằng chứng vi rút cúm gia cầm lưu hành và có khả năng gây bệnh, lây lan ở vùng có nguy cơ thấp.

Chỉ tiêu đến năm 2025, Tây Ninh phải có 02 vùng đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu gia cầm và sản phẩm gia cầm. Hiện nay, đã có 01 huyện Dương Minh Châu sẽ tiếp tục xây dựng huyện Gò Dầu được chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh, do đó ngân sách tỉnh phải tổ chức tiêm phòng định kỳ cho đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ tại 2 huyện.

Theo Quyết định số 172/QĐ-TTg, đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ thuộc huyện Hòa Thành không thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí tiêm phòng định kỳ.

Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn gia cầm và thống nhất thực hiện trên địa bàn tỉnh, vận động các trang trại tự tiêm phòng bảo vệ cho đàn gia cầm của mình, tổ chức tiêm phòng vắc xin đối với các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ cho cả vùng nguy cơ thấp và nguy cơ cao.

5. Kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; quản lý, kiểm soát chợ buôn bán gia cầm sống

a) Kiểm soát vận chuyển trong nước, quản lý, kiểm soát chợ buôn bán gia cầm sống

- Thực hiện kiểm soát vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm ra khỏi địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Thú y; Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn xuất tỉnh theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; tăng cường phối hợp các ngành liên quan như Quản lý thị trường, Cảnh sát giao thông, Kiểm lâm,... với UBND các huyện, thành phố để kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật cũng như tại các địa bàn có nguy cơ cao.

- Từng bước xây dựng hệ thống và cấp mã nhận dạng cho các trang trại chăn nuôi, tạo thuận lợi cho việc truy xuất nguồn gốc gia cầm, sản phẩm gia cầm.

b) Kiểm soát buôn bán, vận chuyển qua biên giới

- Tổ chức kiểm soát hoạt động vận chuyển hàng hóa trên biên giới; tăng cường kiểm tra chặt chẽ khu vực biên giới, cửa khẩu, kịp thời phát hiện hoạt động vận chuyển, nhập lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm vào địa bàn tỉnh.

- Tất cả các lô hàng gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị bắt giữ phải được tiến hành lấy mẫu xét nghiệm cúm gia cầm và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi,... do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm gây ra.

6. Kiểm soát giết mổ gia cầm

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

7. Kiểm soát ấp nở gia cầm

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chăn nuôi và ấp nở gia cầm.

8. Vệ sinh tiêu độc khử trùng

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô công nghiệp: Hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các hộ chăn nuôi, gia trại: Hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút cúm gia cầm.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ gia cầm và các sản phẩm của gia cầm bằng vôi bột hoặc hóa chất; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ gia cầm; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (khoảng 2 đến 3 đợt/năm). Ngoài ra căn cứ tình hình thực tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động triển khai thực hiện các đợt vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

9. Xây dựng vùng, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn bệnh cúm gia cầm

- Phấn đấu đến năm 2025 xây dựng ít nhất 02 vùng đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu gia cầm và sản phẩm gia cầm.

- Từng bước xây dựng các chuỗi sản xuất các sản phẩm chăn nuôi gia cầm đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- Tổ chức chủ động lấy mẫu giám sát theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, ở tất cả (100%) vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh bảo đảm không có mầm bệnh cúm gia cầm để tạo điều kiện cho

việc xây dựng thành công các vùng, các chuỗi cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- Hướng dẫn thực hiện việc duy trì trạng thái an toàn bệnh cúm gia cầm đối với các cơ sở đã được công nhận.

10. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

- Tiếp tục tuyên truyền về nguy cơ dịch tái phát trên diện rộng, nguy cơ lây truyền qua vận chuyển gia cầm qua biên giới; áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; không sử dụng giống gia cầm không rõ nguồn gốc, gia cầm, sản phẩm gia cầm chưa qua kiểm dịch; sử dụng thịt gia cầm phải nấu chín, không ăn tiết canh; vận động người dân tự giác báo cáo khi phát hiện gia cầm bị bệnh, gia cầm nghi mắc bệnh cúm gia cầm, giảm thiểu các hành vi làm dịch phát sinh và lây lan dịch bệnh...

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; xây dựng, in ấn tờ gấp, biển quảng cáo phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (chợ, nơi hội họp ở cấp ấp, xã).

11. Hợp tác quốc tế

- Kịp thời cập nhật thông tin về tình hình cúm gia cầm xảy ra ở các nước láng giềng; chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác để có giải pháp quản lý, ngăn chặn kịp thời và hiệu quả.

- Phối hợp với các tỉnh giáp biên giới với Vương quốc Campuchia để kiểm soát dịch bệnh, nhất là bệnh cám gia cầm và vận chuyển, buôn bán, nhập lâu gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới.

- Phối hợp với Cục Thú y tham gia các hoạt động trong khuôn khổ thỏa thuận hợp tác thú y và các cuộc họp song phương hằng năm giữa Việt Nam và các nước để tổ chức kiểm soát dịch bệnh, nhất là bệnh cúm gia cầm và vận chuyển, buôn bán, nhập lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí phòng bệnh như: tiêm phòng (mua vắc xin, công tiêm phòng,,,), lấy mẫu giám sát, chi phí xét nghiệm, tiêu độc sát trùng, truyền thông, tập huấn, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh do ngân sách tỉnh thực hiện.

- Ngân sách huyện chủ động sử dụng khi có dịch bệnh xảy ra như: hỗ trợ tiêu hủy, hỗ trợ cán bộ thú y, người tham gia chống dịch, kinh phí xử lý ổ dịch…

- Tổng kinh phí thực hiện phòng bệnh: từ năm 2020 – 2025 là: 11.982.800.000 đồng (Mười một tỷ chín trăm tám mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng).

+ Năm 2020: 1.888.300.000 đồng.

+ Năm 2021: 1.976.300.000 đồng.

+ Năm 2022: 2.006.300.000 đồng.

+ Năm 2023: 2.039.300.000 đồng.

+ Năm 2024: 2.038.300.000 đồng.

+ Năm 2025: 2.034.300.000 đồng.

(Có phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống bệnh động vật tỉnh

- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh khi được thành lập là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó trong tỉnh theo bản Kế hoạch này.

- Khi dịch bệnh động vật được công bố theo quy định tại Điều 26 hoặc Điều 34 của Luật thú y, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thành lập và tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp.

2. Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389 tỉnh)

- Tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm vào địa bàn tỉnh.

- Thành lập đoàn công tác (có sự tham gia của các sở ngành liên quan là thành viên) trực tiếp đến các địa bàn khu vực biên giới, cửa khẩu, trọng điểm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm vào địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y; phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng kế hoạch phòng bệnh cúm gia cầm hàng năm và phê duyệt kế hoạch. Trong đó, có tổ chức thực hiện giám sát chủ động, giám sát gia cầm nhập lậu.

- Hàng năm, dựa vào thông báo của Cục Thú y về đánh giá, phân loại vùng nguy cơ cúm gia cầm A/H5, A/H7 để có căn cứ xây dựng kế hoạch phòng chống dịch cúm gia cầm cho năm kế tiếp.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi các vùng sản xuất các sản phẩm gia cầm an toàn dịch bệnh để phục vụ hướng tới xuất khẩu; hướng dẫn thực hiện việc duy trì trạng thái an toàn bệnh cúm gia cầm đối với các cơ sở đã được công nhận.

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện điều tra ổ dịch.

- Tổ chức tập huấn về xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Là cơ quan đầu mối trong hợp tác quốc tế (nước láng giềng) về phòng, chống cúm gia cầm theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các các huyện, thành phố thực hiện công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm; tổ chức các hội nghị triển khai phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn Luật Chăn nuôi để giảm thiểu nguy cơ phát sinh dịch bệnh cúm gia cầm.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến kiến thức và áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn theo quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) cho các cơ sở chăn nuôi.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh con giống gia cầm, đặc biệt đối với cơ sở ấp nở trứng gia cầm.

- Thí điểm việc đăng ký, khai báo cơ sở chăn nuôi, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu trang trại chăn nuôi toàn tỉnh.

4. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống bệnh cúm gia cầm.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát biên giới, cửa khẩu theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn nhập lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm trên tuyến biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong toàn quân tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cư dân khu vực biên giới trong công tác phòng chống dịch, phòng ngừa gian lận thương mại và vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới; hỗ trợ việc tiêu hủy khi có số lượng lớn gia cầm, sản phẩm gia cầm buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

6. Cục Quản lý thị trường

Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng thú y, công an, thanh tra giao thông đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc trên thị trường.

7. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hỗ trợ tiêu thụ gia cầm, sản phẩm gia cầm, quy hoạch các chợ buôn bán gia cầm, sản phẩm gia cầm.

8. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương tổ chức kiểm soát, nghiêm cấm các phương tiện vận tải vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc, xử lý nghiêm các chủ phương tiện vi phạm.

- Chỉ đạo lực lượng thanh tra giao thông và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng quản lý thị trường, thú y, công an đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc tại các, bến xe, đầu mối giao thông.

9. Công an tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ và phối hợp với lực lượng chức năng các sở, ban, ngành, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc; tổ chức ngăn chặn phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng có nguy cơ dịch để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, sát trùng tiêu độc.

- Lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng vận chuyển, buôn bán gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu qua biên giới.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu các giải pháp khoa học kỹ thuật phục vụ công tác phòng chống dịch cúm gia cầm.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức giám sát môi trường trong phòng và chống dịch; hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng chống dịch cúm gia cầm.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí trong tỉnh tuyên truyền công tác phòng, chống bệnh cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2020 - 2025.

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền nguy cơ lây lan dịch bệnh khi vận chuyển gia cầm bị bệnh qua khu vực biên giới; vận động người dân địa phương tự giác báo cáo khi phát hiện gia cầm bị bệnh, gia cầm nghi mắc bệnh cúm gia cầm, hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi và các biện pháp chủ động phòng bệnh; thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi...

13. Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông tin kịp thời, chính xác cho người dân về công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm; có chuyên

mục riêng về phòng chống bệnh trọng tâm là tác hại, tình hình dịch bệnh và biện pháp phòng chống bệnh cúm gia cầm.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh

Tuyên truyền, vận động các thành viên của Mặt trận (Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh) hưởng ứng và tham gia công tác phòng chống dịch bệnh; phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Căn cứ kế hoạch này, xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn quản lý giai đoạn 2020-2025.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

- Chủ động nguồn kinh phí của huyện, thành phố trong công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng sản xuất các sản phẩm gia cầm an toàn dịch bệnh.

16. Các hiệp hội, doanh nghiệp, cơ sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị để tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh cúm gia cầm theo chỉ đạo, đề nghị của UBND tỉnh, được giao chủ trì, tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh.

Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh; thực hiện theo chỉ đạo, đề nghị của UBND tỉnh, được giao chủ trì, tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025 của UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện có gặp khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xử lý kịp thời./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

Phụ lục 1

Giám sát lưu hành vi rút cúm gia cầm và giám sát sau tiêm phòng

(kèm theo Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Năm 2020: Lấy 330 mẫu swab đơn xét nghiệm vi rút cúm gia cầm và niu-cát-xơn; và 154 mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu niu-cát-xơn và 276 mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu cúm.

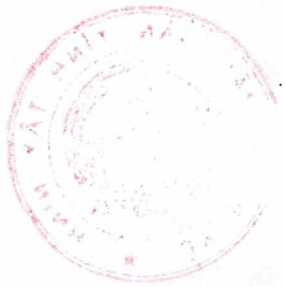
Năm 2021: Lấy 420 mẫu swab đơn xét nghiệm vi rút cúm gia cầm và niu-cát-xơn; và 196 mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu niu-cát-xơn và 318 mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu cúm.

Năm 2022: Lấy 510 mẫu swab đơn xét nghiệm vi rút cúm gia cầm và niu-cát-xơn; và 238 mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu niu-cát-xơn và 299 mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu cúm.

Năm 2023: Lấy 600 mẫu swab đơn xét nghiệm vi rút cúm gia cầm và niu-cát-xơn; và 280 mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu niu-cát-xơn và 341mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu cúm.

Năm 2024: Lấy 600 mẫu swab đơn xét nghiệm vi rút cúm gia cầm và niu-cát-xơn; và 280 mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu niu-cát-xơn và 341mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu cúm.

Năm 2025: Lấy 600 mẫu swab đơn xét nghiệm vi rút cúm gia cầm và niu-cát-xơn; và 280 mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu niu-cát-xơn và 341mẫu huyết thanh xét nghiệm chỉ tiêu cúm.



TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2020-2025

(kèm theo Quyết định số 2028 /QĐ-UBND ngày 20.. tháng 9 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Dự toán KP năm 2020	Dự toán KP năm 2021	Dự toán KP năm 2022	Dự toán KP năm 2023	Dự toán KP năm 2024	Dự toán KP năm 2025
I	**Tiêm phòng**	**1.076.935.180**	**1.138.000.780**	**1.140.014.380**	**1.142.027.980**	**1.142.027.980**	**1.142.027.980**
1	Mua vắc xin cúm gia cầm: 1.500.000 liều/năm	535.500.000	535.500.000	535.500.000	535.500.000	535.500.000	535.500.000
2	Mua vắc xin Niu-cát-xơn chịu nhiệt: (137.500 liều/đợt x 2 đợt = 275.000 liều/năm/ Dương Minh Châu; 148.000 liều/đợt x 2 đợt = 296.000 liều/năm/ Gò Dầu)	54.862.500	113.914.500	113.914.500	113.914.500	113.914.500	113.914.500
3	Chi phí thẩm định giá mua vắc xin (cúm gia cầm và Niu-cat-xơn)	5.500.000	5.500.000	5.500.000	5.500.000	5.500.000	5.500.000
4	Chi phí đăng tải gói thầu mua vắc xin (Cúm gia cầm)	165.000	165.000	165.000	165.000	165.000	165.000
5	Hỗ trợ tiền xăng E5-92 đi tiêm phòng Niu cát xơn 20 lít/xã x 20 xã x 2 đợt	7.383.200	9.396.800	11.410.400	13.424.000	13.424.000	13.424.000
6	Tiền công tiêm phòng cúm	450.000.000	450.000.000	450.000.000	450.000.000	450.000.000	450.000.000
7	Tiền điện bảo quản vắc xin tại Chi cục; Trạm Chăn nuôi và Thú y	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
8	Hỗ trợ tiền đá bảo quản vắc xin trong quá trình đi tiêm phòng: 50.000 đ/xã/đợt x 95 xã x 2 đợt	9.500.000	9.500.000	9.500.000	9.500.000	9.500.000	9.500.000
9	Hỗ trợ tiền vận chuyển vắc xin từ tỉnh về huyện: 2 lần/huyện/năm	5.400.000	5.400.000	5.400.000	5.400.000	5.400.000	5.400.000
10	Hỗ trợ cho cán bộ Tỉnh giám sát thực địa công tác tiêm phòng (9 huyện, tp x 2 đợt/năm x 02 ngày/huyện/đợt x 6 lít xăng/ngày = 216 lít)(Xăng E5-92)	3.624.480	3.624.480	3.624.480	3.624.480	3.624.480	3.624.480
II	**Giám sát sự lưu hành của vi rút cúm gia cầm và Niu-cát-xơn**	**70.558.480**	**88.735.060**	**118.394.440**	**137.689.220**	**137.689.220**	**137.689.220**
1	***Chi phí mua dụng cụ lấy mẫu gộp***	**3.541.500**	**4.533.000**	**5.524.500**	**6.124.000**	**6.124.000**	**6.124.000**
a	Nước cất để pha dung dịch (100ml/chai, 03 chai/6 mẫu gộp)	181.500	231.000	280.500	330.000	330.000	330.000
b	Ống nghiệm đựng mẫu gộp loại 50ml	1.694.000	2.156.000	2.618.000	2.728.000	2.728.000	2.728.000
c	Tăm bông: 100 que/gói	280.000	360.000	440.000	480.000	480.000	480.000
d	Găng tay: 02 đôi/01 mẫu gộp	249.000	332.000	415.000	498.000	498.000	498.000

e	Khẩu trang: 02 cái/01 mẫu gộp	114.000	152.000	190.000	228.000	228.000	228.000
f	Thuốc sát trùng Virkon (01 gói/1 mẫu gộp)	1.023.000	1.302.000	1.581.000	1.860.000	1.860.000	1.860.000
2	***Chi phí lấy mẫu***	**6.339.960**	**8.069.040**	**18.355.920**	**21.595.200**	**21.595.200**	**21.595.200**
a	Hỗ trợ tiền công lấy mẫu	2.475.000	3.150.000	3.825.000	4.500.000	4.500.000	4.500.000
b	Hỗ trợ tiền chủ gia cầm	1.650.000	2.100.000	2.550.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
c	Hỗ trợ tiền xăng E5-92 đi lấy mẫu: 6 lít/xã x 20 xã = 120 lít.	1.107.480	1.409.520	1.711.560	2.013.600	2.013.600	2.013.600
d	Hỗ trợ cho cán bộ Tỉnh giám sát thực địa công tác lấy mẫu: 1 ngày/xã/ huyện lấy mẫu x 6 lít/ngày x 20 xã (Xăng E5-92)	1.107.480	1.409.520	10.269.360	12.081.600	12.081.600	12.081.600
3	***Chi phí gửi mẫu cho Cơ quan Thú y Vùng 6***	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**
a	Tiền xăng gởi mẫu Tp. HCM (100km/ 17lít x 250km/đợt): 43 lít /đợt x 1 đợt = 43 lít (Xăng A95)	780.020	780.020	780.020	780.020	780.020	780.020
b	Công tác phí (lái xe + CB gửi mẫu): 2 người/ đợt	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
4	***Chi phí xét nghiệm***	**57.507.000**	**72.393.000**	**90.204.000**	**105.090.000**	**105.090.000**	**105.090.000**
a	Chi phí xét nghiệm phát hiện vi rút cúm gia cầm subtype H5	38.610.000	49.140.000	59.670.000	70.200.000	70.200.000	70.200.000
b	Dự phòng xét nghiệm N1, N6 khi xét nghiệm H5 dương tính	2.925.000	2.925.000	5.850.000	5.850.000	5.850.000	5.850.000
c	Chi phí xét nghiệm phát hiện vi rút Niu-cát-xơn	15.972.000	20.328.000	24.684.000	29.040.000	29.040.000	29.040.000
5	***Hỗ trợ công nhập số liệu, tổng hợp số liệu và phân tích***	**990.000**	**1.260.000**	**1.530.000**	**1.800.000**	**1.800.000**	**1.800.000**
6	***Văn phòng phẩm (Hồ sơ quyết toán: biên bản lấy mẫu, biên nhận tiền công, viết dầu….): 100.000 đồng/xã, huyện lấy mẫu***	**1.100.000**	**1.400.000**	**1.700.000**	**2.000.000**	**2.000.000**	**2.000.000**
III	***Giám sát huyết thanh chỉ tiêu Niu-cát-xơn (tại Dương Minh Châu và Gò Dầu).***	**11.981.780**	**14.921.640**	**17.678.280**	**20.347.420**	**20.347.420**	**20.347.420**
1	**Tiền mua dụng cụ lấy mẫu**	**1.337.400**	**1.544.700**	**1.752.000**	**1.871.800**	**1.871.800**	**1.871.800**
a	Ống tiêm 5ml kim 23G	194.400	247.200	300.000	352.800	352.800	352.800
b	Ống chắt huyết thanh loại 2ml	700.000	700.000	700.000	700.000	700.000	700.000
c	Bông gòn 100gr (30 mẫu/ 1 gói)	168.000	196.000	224.000	280.000	280.000	280.000

d	Cồn 90 độ (60ml/lọ) (30 mẫu / lọ)	33.000	38.500	44.000	55.000	55.000	55.000
e	Găng tay: 50 đôi/ hộp	166.000	249.000	332.000	332.000	332.000	332.000
f	Khẩu trang: 50 cái/hộp	76.000	114.000	152.000	152.000	152.000	152.000
2	**Chi phí gửi mẫu và xét nghiệm**	**8.626.020**	**10.684.020**	**12.742.020**	**14.800.020**	**14.800.020**	**14.800.020**
a	***Chi phí gửi mẫu cho Cơ quan Thú y Vùng 6***	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**
	Tiền xăng gởi mẫu Tp. HCM (100km/ 17lít x 250km/đợt): 43 lít /đợt x 1 đợt = 43 lít (Xăng A95)	780.020	780.020	780.020	780.020	780.020	780.020
	Công tác phí (lái xe + CB gửi mẫu): 2 người/ đợt	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
b	***Chi phí xét nghiệm***	**7.546.000**	**9.604.000**	**11.662.000**	**13.720.000**	**13.720.000**	**13.720.000**
	Định lượng kháng thể niu-cát-xơn bằng phương pháp HI	7.546.000	9.604.000	11.662.000	13.720.000	13.720.000	13.720.000
3	**Chi phí lấy mẫu**	**2.018.360**	**2.692.920**	**3.184.260**	**3.675.600**	**3.675.600**	**3.675.600**
a	Công lấy mẫu huyết thanh:	693.000	882.000	1.071.000	1.260.000	1.260.000	1.260.000
b	Hỗ trợ tiền chủ gia cầm:	308.000	392.000	476.000	560.000	560.000	560.000
c	Xăng E5-92 đi lấy mẫu: 1 lít/xã x 20 xã= 20 lít	201.360	234.920	285.260	335.600	335.600	335.600
d	Hỗ trợ cho cán bộ Tỉnh giám sát thực địa công tác lấy mẫu (01 huyện/1 ngày x 100.000đ/ngày (50.000đ công tác phí/ ngày + 50.000đ tiền xăng (3 lít xăng) x 1 đợt/ năm x 2 huyện	100.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000
e	Hỗ trợ tiền công chắt huyết thanh	154.000	196.000	238.000	280.000	280.000	280.000
f	Hỗ trợ tiền cho cán bộ Tỉnh nhập số liệu, tổng hợp số liệu và phân tích: 3	462.000	588.000	714.000	840.000	840.000	840.000
g	Văn phòng phẩm (Hồ sơ quyết toán: biên bản lấy mẫu, biên nhận tiền côn	100.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000
IV	**Giám sát huyết thanh chỉ tiêu Cúm gia cầm**	**73.196.180**	**77.545.480**	**75.592.980**	**79.943.480**	**79.943.480**	**79.943.480**
1	***Tiền mua dụng cụ lấy mẫu***	**3.334.800**	**3.421.100**	**3.397.100**	**3.484.600**	**3.484.600**	**3.484.600**
a	Ống tiêm 5ml kim 23G	808.800	861.600	837.600	891.600	891.600	891.600
b	Ống chắt huyết thanh loại 2ml	700.000	700.000	700.000	700.000	700.000	700.000

c	Bông gòn 100gr (30 mẫu/ 1 gói)	616.000	644.000	644.000	672.000	672.000	672.000
d	Cồn 90 độ (60ml/lọ) (30 mẫu / lọ)	121.000	126.500	126.500	132.000	132.000	132.000
e	Găng tay: 50 đôi/ hộp	747.000	747.000	747.000	747.000	747.000	747.000
f	Khẩu trang: 50 cái/hộp	342.000	342.000	342.000	342.000	342.000	342.000
2	**Chi phí gửi mẫu và xét nghiệm**	**59.502.020**	**63.324.020**	**61.595.020**	**65.417.020**	**65.417.020**	**65.417.020**
a	***Chi phí gửi mẫu cho Cơ quan Thú y Vùng 6***	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**	**1.080.020**
	Tiền xăng gởi mẫu Tp. HCM (100km/ 17lít x 250km/đợt): 43 lít /đợt x 1 đợt = 43 lít (Xăng A95)	780.020	780.020	780.020	780.020	780.020	780.020
	Công tác phí (lái xe + CB gửi mẫu): 2 người/ đợt	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
b	***Chi phí xét nghiệm***	**58.422.000**	**62.244.000**	**60.515.000**	**64.337.000**	**64.337.000**	**64.337.000**
	Định lượng kháng thể cúm gia cầm bằng phương pháp HI	58.422.000	62.244.000	60.515.000	64.337.000	64.337.000	64.337.000
3	***Chi phí lấy mẫu***	**10.359.360**	**10.800.360**	**10.600.860**	**11.041.860**	**11.041.860**	**11.041.860**
a	Tiền công lấy mẫu huyết thanh	2.889.000	3.078.000	2.992.500	3.181.500	3.181.500	3.181.500
b	Tiền chủ gia cầm:	1.284.000	1.368.000	1.330.000	1.414.000	1.414.000	1.414.000
c	Hỗ trợ tiền xăng đi lấy mẫu: 12 lít/huyện x 9 huyện= 108 lít (Xăng E5-92)	1.812.240	1.812.240	1.812.240	1.812.240	1.812.240	1.812.240
d	Hỗ trợ cho cán bộ Tỉnh giám sát thực địa công tác lấy mẫu: 1 ngày/ huyện lấy mẫu x 6 lít/ngày (Xăng E5-92)	906.120	906.120	906.120	906.120	906.120	906.120
e	Hỗ trợ tiền công chắt huyết thanh	642.000	684.000	665.000	707.000	707.000	707.000
f	Hỗ trợ tiền cho cán bộ Tỉnh nhập số liệu, tổng hợp số liệu và phân tích: 64	1.926.000	2.052.000	1.995.000	2.121.000	2.121.000	2.121.000
g	Văn phòng phẩm (Hồ sơ quyết toán: biên bản lấy mẫu, biên nhận tiền côn	900.000	900.000	900.000	900.000	900.000	900.000
V	**Tiêu độc sát trùng**	**574.965.000**	**574.965.000**	**574.965.000**	**574.965.000**	**574.965.000**	**574.965.000**
1	***Tiêu độc sát trùng: 01 đợt***	***560.265.000***	***560.265.000***	***560.265.000***	***560.265.000***	***560.265.000***	***560.265.000***
a	Tiền mua thuốc sát trùng định kỳ	441.000.000	441.000.000	441.000.000	441.000.000	441.000.000	441.000.000
b	Chi phí đăng tải gói thầu mua thuốc sát trùng	165.000	165.000	165.000	165.000	165.000	165.000

c	Tiền mua vỏ chai đựng thuốc sát trùng (10 chai/lít)	25.500.000	25.500.000	25.500.000	25.500.000	25.500.000	25.500.000
d	Hỗ trợ tiền công dán nhãn, san nhỏ và phát thuốc sát trùng	90.000.000	90.000.000	90.000.000	90.000.000	90.000.000	90.000.000
đ	Hỗ trợ tiền vận chuyển thuốc sát trùng về các huyện, thành phố	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000
e	Hỗ trợ keo, photo nhãn dán chai đựng thuốc sát trùng	900.000	900.000	900.000	900.000	900.000	900.000
2	***Tiền mua thuốc sát trùng xử lý ổ dịch nhỏ lẻ phát sinh***	***14.700.000***	***14.700.000***	***14.700.000***	***14.700.000***	***14.700.000***	***14.700.000***
VI	**Truyền thông**	**45.912.800**	**45.912.800**	**45.912.800**	**45.912.800**	**45.912.800**	**45.912.800**
1	***Truyền thanh: 2 cuộc/huyện***	**3.600.000**	**3.600.000**	**3.600.000**	**3.600.000**	**3.600.000**	**3.600.000**
2	***Tập huấn: 3 lớp/năm, 70 người/lớp (02 lớp huyện, 01 lớp Tỉnh)***	**29.550.000**	**29.550.000**	**29.550.000**	**29.550.000**	**29.550.000**	**29.550.000**
	Tập huấn về kế hoạch phòng chống bệnh cúm gia cầm, về dịch tễ, kỹ thuật tiêm phòng, các biện pháp phòng chống bệnh và cách xử lý khi dịch bệnh sảy ra.						
2.1	***Tập huấn của tỉnh***	***9.250.000***	***9.250.000***	***9.250.000***	***9.250.000***	***9.250.000***	***9.250.000***
a	Tiền thuê ghế	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000
b	Hỗ trợ tiền trang trí hội trường	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000
c	Tiền giải khát giữa giờ (nước uống...)	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000
d	Hỗ trợ tiền ăn cho người không lương	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
e	Tiền tài liệu	1.050.000	1.050.000	1.050.000	1.050.000	1.050.000	1.050.000
f	Tiền soạn tài liệu giảng bài: 1 bộ x 300.000 đ/bộ (15 trang/bộ)	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
g	Tiền bồi dưỡng giáo viên	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000
h	Hỗ trợ tiền công đi mời	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000
i	Hỗ trợ tiền phục vụ lớp học: 2 người/lớp	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000
2.2	***Tập huấn của huyện***	***20.300.000***	***20.300.000***	***20.300.000***	***20.300.000***	***20.300.000***	***20.300.000***
a	Tiền thuê hội trường	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000
b	Hỗ trợ tiền trang trí hội trường	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000
c	Hỗ trợ tiền giải khát giữa giờ (nước uống...)	4.200.000	4.200.000	4.200.000	4.200.000	4.200.000	4.200.000
d	Hỗ trợ tiền ăn cho người không lương	10.400.000	10.400.000	10.400.000	10.400.000	10.400.000	10.400.000

e	Tiền tài liệu	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000
f	Tiền soạn tài liệu giảng bài: 1 bộ x 300.000 đ/bộ (15 trang/bộ)	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000
g	Tiền bồi dưỡng giáo viên	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000
h	Hỗ trợ tiền công đi mời	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000
i	Hỗ trợ tiền phục vụ lớp học: 2 người/lớp	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000
3	**Thực hiện chuyên mục: Phòng chống cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**	***12.762.800***	***12.762.800***	***12.762.800***	***12.762.800***	***12.762.800***	***12.762.800***
a	Phóng sự chính luận 10 phút (phim chuyên mục)	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000
b	Chi thù lao người thực hiện thao tác, hướng dẫn kỹ thuật	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
c	Xăng xe đi lại chọn điểm quay	362.800	362.800	362.800	362.800	362.800	362.800
d	Công tác phí tài xế	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000
VII	**CHI PHÍ HỖ TRỢ XÂY DỰNG VÙNG, CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH**		**900.000**	**900.000**	**4.400.000**	**3.500.000**	
1	Phí thẩm định vùng cơ sở an toàn dịch bệnh tại 03 xã thuộc huyện Gò Dầu		900.000	900.000	900.000	3.500.000	
2	Phí tái thẩm định vùng an toàn dịch bệnh tại huyện Dương Minh Châu				3.500.000		
VIII	**Chi phí đi kiểm tra và giám sát**	**17.246.520**	**17.246.520**	**17.246.520**	**17.246.520**	**17.246.520**	**17.246.520**
1	Xăng A95 đi kiểm tra tình hình dịch bệnh 9 huyện, thành phố: 26 lít/chuyến x 03 chuyến/huyện x 9 huyện	12.734.280	12.734.280	12.734.280	12.734.280	12.734.280	12.734.280
2	Công tác phí lái xe: 01 người/chuyến x 03 chuyến/ huyện x 9 huyện	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000
3	Hỗ trợ tiền xăng E5-92 đi xác minh thông tin đàn gia cầm nghi bệnh cúm cho cán bộ Tỉnh: 2 người/lần x 6 lít/ người x 9 lần	1.812.240	1.812.240	1.812.240	1.812.240	1.812.240	1.812.240
IX	**Chi phí khác**	**17.504.060**	**18.072.720**	**15.595.600**	**16.767.580**	**16.667.580**	**16.167.580**
I	***Vật tư, văn phòng phẩm, tiền phô tô tài liệu, biểu mẫu báo cáo tiêm phòng, tiêu độc khử trùng***	***15.200.000***	***16.200.000***	***14.200.000***	***14.900.000***	***14.900.000***	***14.200.000***
a	Cấp tỉnh	8.000.000	9.000.000	7.000.000	7.000.000	7.000.000	7.000.000